

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP DẪN GIẢI

NGÔ ĐỨC TOÀN*- HOÀNG QUỐC KHÁNH**

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, việc có mặt của người làm chứng, bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có vai trò rất quan trọng đối với việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp dẫn giải không đơn giản do quy định của pháp luật về dẫn giải chưa cụ thể và khó triển khai trên thực tế. Trên cơ sở quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về dẫn giải, bài viết tập trung phân tích, làm rõ một số vướng mắc pháp luật, thực tế áp dụng và đưa ra một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung pháp luật.

Từ khóa: Bộ luật tố tụng hình sự, dẫn giải, biện pháp cưỡng chế.

Ngày nhận bài: 03/6/2020; Ngày biên tập xong: 09/6/2020; Ngày duyệt đăng: 09/6/2020.

In resolving criminal cases, the presence of witnesses, victims, persons denounced or charged plays an important role in determining objective and comprehensive truths of the case. However, it is difficult to apply forced escort in reality due to unspecific legal regulations. Based on the provisions of the 2015 Criminal Procedure Code, the article sheds light on a number of legal entanglements, actually application and brings out recommendations to amend and supplement legal provisions on force escort.

Key words: The Criminal Procedure Code, force escort, coercive measure.

1. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về dẫn giải

Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, đã xây dựng và cập nhật nhiều nội dung mới vừa nhằm bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân của những người tham gia tố tụng, vừa đảm bảo các nguyên tắc cơ bản trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, đặc biệt là nguyên tắc “xác minh sự thật của vụ án”. Nhằm cụ thể hóa nguyên tắc “xác minh sự thật của vụ án” cũng như việc đảm bảo thực thi tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, nhà làm luật đã đưa ra các quy định mới đối với biện pháp dẫn giải so với BLTTHS năm 2003.

Căn cứ điểm 1, khoản 1, Điều 4 BLTTHS năm 2015, dẫn giải là việc cơ quan có thẩm quyền cưỡng chế người làm chứng, người bị tố giác hoặc người bị kiến nghị khởi tố đến địa điểm tiến hành điều tra, truy tố, xét xử hoặc người bị hại từ chối giám định. Theo đó, dẫn giải là biện pháp cưỡng chế do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện đối với người làm chứng, bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà xét thấy cần đảm bảo sự có mặt của họ để thực hiện các hoạt động tố tụng.

* Thiếu tá, Học viện Cảnh sát nhân dân

** Trung úy, Học viện Cảnh sát nhân dân

1.1. Căn cứ áp dụng dẫn giải

Căn cứ Điều 127 BLTTHS năm 2015, biện pháp dẫn giải được áp dụng trong trường hợp sau đây:

Thứ nhất, người làm chứng trong trường hợp họ không có mặt theo giấy triệu tập mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan;

Thứ hai, người bị hại trong trường hợp họ từ chối việc giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan;

Thứ ba, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người đó liên quan đến hành vi phạm tội đã được khởi tố vụ án, được triệu tập mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan.

Theo đó, so với BLTTHS năm 2003, nhà làm luật đã bổ sung thêm 03 chủ thể có thể bị áp dụng biện pháp dẫn giải bao gồm: Bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Ngoài ra, nhằm bảo đảm yếu tố quyền con người, BLTTHS năm 2015 đã quy định không được áp dụng dẫn giải đối với người già yếu, người bị bệnh nặng có xác nhận của cơ quan y tế.

1.2. Thẩm quyền áp dụng và thi hành

Tùy theo các giai đoạn tố tụng khác nhau mà thẩm quyền ra quyết định áp dụng dẫn giải cũng khác nhau, cụ thể: Điều tra viên, Cấp trưởng của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Kiểm sát viên, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử.

BLTTHS năm 2003 chỉ quy định Điều tra viên và Hội đồng xét xử có thẩm quyền ra quyết định dẫn giải đối với người làm chứng mà không quy định Kiểm sát viên. Tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 đã quy

định thêm Kiểm sát viên là người có thẩm quyền ra quyết định. Đối với các trường hợp cụ thể, đơn vị trong Công an nhân dân hoặc Quân đội nhân dân có thẩm quyền thi hành quyết định dẫn giải.

Thủ tục thi hành dẫn giải hiện nay vẫn đang được áp dụng theo Quyết định số 1502/2008/QĐ-BCA ban hành quy trình bắt, áp giải bị can, bị cáo, người có quyết định thi hành án phạt tù, dẫn giải người làm chứng của lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp thuộc Công an nhân dân theo yêu cầu của các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự của Bộ Công an.

2. Một số vướng mắc khi áp dụng biện pháp dẫn giải

Trên thực tế áp dụng, các quy định về biện pháp dẫn giải vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, vướng mắc cụ thể như sau:

2.1. Về căn cứ áp dụng biện pháp dẫn giải

Áp dụng biện pháp dẫn giải người làm chứng, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố không có mặt theo giấy triệu tập hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan (khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015).

Khi áp dụng các quy định nêu trên, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng vẫn không thống nhất khi áp dụng biện pháp dẫn giải do chưa có văn bản hướng dẫn, cụ thể như: “Không có mặt theo giấy triệu tập hoặc theo yêu cầu” thì được hiểu là cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã gửi giấy triệu tập hoặc yêu cầu hợp lệ lần thứ mấy mà họ không có mặt? Có cần phải xác định rằng họ đã nhận được giấy triệu tập hoặc yêu cầu hay chưa? Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền không có sự thống nhất trong số lần triệu tập hay yêu cầu hợp lệ. Một số địa phương áp dụng biện

pháp dẫn giải sau hai lần gửi giấy triệu tập hay yêu cầu hợp lệ, nhưng một số địa phương khác lại áp dụng sau khi đã gửi giấy triệu tập hay yêu cầu hợp lệ lần thứ ba mà chủ thể bị triệu tập hay yêu cầu không có mặt.

Trong thực tế, đối với nhiều vụ việc, mặc dù cơ quan có thẩm quyền đã gửi giấy triệu tập hay yêu cầu hợp lệ nhiều lần, nhưng chủ thể không nhận được thông tin hoặc vì nhiều lý do khách quan khác mà giấy triệu tập, yêu cầu bị thất lạc. Đến khi cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp dẫn giải, họ mới biết.

2.2. Về thủ tục tiến hành biện pháp dẫn giải

Thủ tục, cách thức thực hiện biện pháp dẫn giải hiện nay căn cứ vào Quyết định số 1502/2008/QĐ-BCA của Bộ Công an.

Theo đó, thực hiện biện pháp dẫn giải là nhiệm vụ của lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp thuộc Công an nhân dân theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Quyết định này hiện nay chỉ quy định về thủ tục dẫn giải đối với người làm chứng mà chưa quy định đối với bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Như vậy, có thể hiểu thủ tục áp dụng dẫn giải với chủ thể còn lại có thực hiện giống như người làm chứng hay không?

Ngoài ra, Quyết định số 1502/2008/QĐ-BCA có quy định về thủ tục trước và trong khi dẫn giải và đã đưa ra một số tình huống thực tế như người bị dẫn giải có hành vi chống đối hoặc không có mặt tại nơi cư trú, làm việc và cố tình không chấp hành quyết định dẫn giải. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, khi áp dụng biện pháp dẫn giải đã nảy sinh nhiều tình huống khác nhau như người đại diện, người giám hộ hay người

thân của người bị dẫn giải không có tinh thần hợp tác, cố ý ngăn cản việc chấp hành quyết định dẫn giải, từ đó gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền. Điều này chưa có quy định cụ thể và cách thức giải quyết hợp lý.

2.3. Về việc áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại

Có thể nói, bị hại là đối tượng bị xâm hại hoặc đe dọa xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp. Do vậy, nhằm bảo đảm xác định sự thật khách quan của vụ án, cơ quan có thẩm quyền khi áp dụng biện pháp dẫn giải với bị hại phải hết sức thận trọng và nắm bắt tốt các biểu hiện tâm lý, tránh gây ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, mặc dù một số vụ án không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại nhưng bị hại không thực hiện việc giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền, bị hại từ chối giám định, cố tình không chấp hành quyết định dẫn giải dẫn đến phần nhiều các vụ án đều đi vào bế tắc phải đình chỉ vụ án.

Một số trường hợp, bị hại có thực hiện theo quyết định trưng cầu giám định lần đầu của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, khi nội dung giám định chưa rõ, chưa đầy đủ hoặc phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết vụ án đã có kết luận giám định trước đó hoặc có căn cứ nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác, theo đề nghị của người tham gia tố tụng (Điều 210, 211 BLTTHS năm 2015) và bị hại không tiến hành giám định lại hoặc giám định bổ sung thì có áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại không?

2.4. Về việc áp dụng dẫn giải đối với người giám định, người chứng kiến

Người giám định là người có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực cần giám định, được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu, người tham gia tố tụng yêu cầu giám định theo quy định của pháp luật. Họ có nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (khoản 3 Điều 68 BLTTHS năm 2015).

Tuy nhiên, trên thực tế, đối với một số vụ án có nghi ngờ về tính chính xác của kết quả giám định hoặc cần giải thích cụ thể, cơ quan có thẩm quyền tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Giám định viên không đến. Ngay cả khi các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiến nghị với Cơ quan giám định nhưng Giám định viên vẫn không có mặt, từ đó kéo dài thời gian hoạt động tố tụng, không đảm bảo về mặt thời hạn.

Hơn nữa, người chứng kiến là một trong những người tham gia tố tụng, là người được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu chứng kiến việc tiến hành hoạt động tố tụng theo quy định. Họ có nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (khoản 4 Điều 67 BLTTHS năm 2015).

Cũng giống như đối với Giám định viên, trong một số vụ án có khiếu nại các hoạt động tố tụng mà họ tham gia chứng kiến, cơ quan có thẩm quyền mặc dù đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng người chứng kiến không có mặt thì hiện nay chưa có biện pháp để giải quyết vấn đề này.

Do đó, cần thiết phải đưa đối tượng người giám định, người chứng kiến là một trong những chủ thể của biện pháp dẫn giải.

2.5. Khó khăn khi chủ thể bị dẫn giải là người dưới 18 tuổi

Người dưới 18 tuổi là chủ thể đặc biệt trong hoạt động tố tụng và được BLTTHS quy định tại Chương XVIII. Họ đang trong quá trình phát triển về thể chất và tinh thần nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, dễ bị tổn thương.

Do đó, khi áp dụng biện pháp cưỡng chế như dẫn giải đối với chủ thể là người dưới 18 tuổi, đặc biệt trong trường hợp họ không phải là người bị buộc tội, đòi hỏi cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thật thận trọng, tránh việc làm tổn thương về sức khỏe và tinh thần của họ. Cùng với đó, quyền và lợi ích của người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng được thực hiện thông qua người đại diện hoặc người giám hộ, vậy khi tiến hành dẫn giải người dưới 18 tuổi, vai trò của người đại diện, người giám hộ như thế nào? Xử lý thế nào khi tiến hành dẫn giải người dưới 18 tuổi mà người đại diện, người giám hộ của họ không hợp tác hoặc chống đối? Trên thực tế, khi áp dụng dẫn giải, cơ quan tố tụng thường xuyên gặp phải những trường hợp trên và nhiều vụ án không giải quyết được do việc thực hiện biện pháp dẫn giải đối với người dưới 18 tuổi gặp nhiều khó khăn.

3. Một số kiến nghị về áp dụng biện pháp dẫn giải

Như đã phân tích ở trên, biện pháp dẫn giải người làm chứng, bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự. Do vậy, tác giả đề xuất một số kiến nghị và sửa đổi luật như sau:

Thứ nhất, kiến nghị các cơ quan tư pháp Trung ương sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể thủ tục thi hành dẫn giải người làm chứng, bị hại, người bị tố giác,

người bị kiến nghị khởi tố. Trong hướng dẫn cần nêu rõ vai trò phối hợp không chỉ giữa các cơ quan tư pháp mà còn cần sự liên kết chặt chẽ với Chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi người bị dẫn giải cư trú, học tập, làm việc. Vai trò của các Chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi người bị dẫn giải cư trú, học tập, làm việc phải được khẳng định hơn nữa, có trách nhiệm tổ chức vận động, thuyết phục cá nhân; gia đình, người thân của người bị dẫn giải chấp hành giấy triệu tập, yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền; phối hợp cùng lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp làm công tác tư tưởng, kêu gọi người bị dẫn giải chấp hành theo sự hướng dẫn.

Ngoài ra, trong trường hợp người bị dẫn giải cố tình không chấp hành quyết định dẫn giải, không thể dừng lại ở việc lập biên bản và thông báo cho cơ quan yêu cầu dẫn giải mà phải có giải pháp phù hợp, cụ thể khác như phối hợp với các cơ quan, Chính quyền địa phương giáo dục, thuyết phục người bị dẫn giải, chỉ ra các lợi ích khi tuân theo giấy triệu tập, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Cùng với đó, luôn đảm bảo nguyện vọng, mong muốn phù hợp của cá nhân bị dẫn giải nhằm tạo tâm lý thoải mái, không tạo thêm gánh nặng cho họ.

Thứ hai, ngoài những chủ thể mà BLTTHS năm 2015 đã quy định, nhà làm luật cần bổ sung thêm các chủ thể có thể dẫn giải như người giám định, người chứng kiến để giải quyết những trường hợp triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng họ không có mặt. Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế dẫn giải là nhằm bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, trong khi các chủ thể nêu trên đều là người tham gia tố tụng, có vai trò quan trọng trong quá trình xác minh sự

thật khách quan của vụ án. Vì vậy, việc đề nghị người giám định, người chứng kiến là chủ thể của biện pháp dẫn giải là phù hợp.

Thứ ba, về vấn đề dẫn giải người dưới 18 tuổi, các cơ quan ban hành cần có hướng dẫn cụ thể, bảo đảm các nguyên tắc tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi được quy định tại Điều 414 BLTTHS năm 2015. Việc thực hiện các biện pháp cưỡng chế nói chung và biện pháp dẫn giải nói riêng phải thân thiện, phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi, nhận thức, mức độ trưởng thành cũng như gìn giữ bí mật, hình ảnh của người dưới 18 tuổi, đúng theo tinh thần Điều 3 Công ước về quyền trẻ em mà Việt Nam đã tham gia, khẳng định mọi hành động liên quan tới trẻ em và các quyền lợi chính đáng của trẻ phải được xem xét đầu tiên.

Muốn cho hoạt động dẫn giải có hiệu quả đối với người dưới 18 tuổi, điều kiện đầu tiên là những người tiến hành tố tụng, lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp phải nắm vững được những đặc điểm tâm lý lứa tuổi, khoa học giáo dục không chỉ của người dưới 18 tuổi mà còn của người thân, người đại diện, người giám hộ. Do đó, đề nghị lực lượng cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp phải tham gia tập huấn, đào tạo thường xuyên, tránh gây ra ảnh hưởng tâm lý đối với người bị dẫn giải.

Ngoài ra, người dưới 18 tuổi luôn được đặt dưới sự giám sát của người thân, người đại diện hay người giám hộ. Vì vậy, khi tiến hành dẫn giải, theo mong muốn, nguyện vọng của người bị dẫn giải, có thể để người thân, người đại diện hay người giám hộ đi cùng nhằm duy trì sự ổn định tâm lý cho người bị dẫn giải và có thể thanh toán các chi phí phát sinh./.